

K, ngày 04 tháng 05 năm 2022.

Số: 03/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 04 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: K Ngân hàng TMCP A (Viết tắt VPBank).

Địa chỉ: số X L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Ông Nguyễn Đăng Th; Ông Nguyễn Mạnh H - Chuyên viên xử lý nợ ngân hàng V- Bank.

Bị đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: khu B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Bùi Văn D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ngân hàng tH mại cổ phần V (V- Bank) và bà Bùi Thị H thống nhất. Tính đến ngày 22/4/2022 bà Bùi Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP A: 271.182.520 đồng (*Hai trăm bảy mươi một triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm hai mươi đồng*) gồm: Tiền gốc: 174.949.888 đồng và tiền lãi: 96.232.632 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN 1810080978240 ngày 27/10/2018 và Khế ước nhận nợ lần 1 số LN 1810080978240 ngày 27/10/2018.

2.2. Về phương thức trả nợ: Bà Bùi Thị H trả nợ cả gốc và lãi một lần vào ngày 04/5/2022 với số tiền gốc là 174.949.888 đồng và tiền lãi: 96.232.632

đồng. Ngoài ra bà Bùi Thị H tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 23/4/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất của hợp đồng cho vay số LN 1810080978240 ngày 27/10/2018 và Khế ước nhận nợ lần 1 số LN 1810080978240 ngày 29/10/2018.

Trường hợp đến hết ngày 04/5/2022 bà Bùi Thị H không trả nợ được cho Ngân hàng tH mại cổ phần V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án phát mại các tài sản sau:

Thửa đất số 03, tờ bản đồ số 289 449-9-d (Tờ số 8), địa chỉ: xóm B, xã K (nay là khu B, thị trấn B), huyện K, tỉnh Hòa Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN979174, sổ vào sổ cấp GCN: CS00070 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 13/09/2018. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho người khác số: 2008, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 19/10/2018 tại văn phòng công chứng Tín Phát, tỉnh Hòa Bình và tài sản gắn liền với đất.

Trường hợp, phát mại thửa đất và tài sản gắn liền với đất không đủ trả nợ thì bà Bùi Thị H tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp phát mại thửa đất và tài sản gắn liền với đất sau khi trả hết nợ còn thừa thì ông Bùi Văn D được nhận số tiền còn lại sau khi trừ nghĩa vụ thanh toán của bà Bùi Thị H.

2.3. Về án phí: Bà Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 6.779.500 đồng (*Sáu triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (VPBank) số tiền 6.864.400 đồng (*Sáu triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0000744 ngày 17/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đà Giang